

DANH MỤC BÁO CÁO HỌC THUẬT
THỰC HIỆN TRONG HỌC KỲ II NĂM HỌC 2022-2023
(kèm theo Quyết định số 271 /QĐ-MĐC ngày 20 tháng 3 năm 2023)

| TT | Họ và tên người báo cáo | Tên báo cáo học thuật | Thời gian báo cáo dự kiến |
|--|-------------------------|--|---------------------------|
| KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN | | | |
| Bộ môn Hệ thống thông tin và tri thức | | | |
| 1 | Dương Chí Thiện | Cài đặt thuật toán Kiến và chạy thử nghiệm với số thành phố hữu hạn | 6/2023 |
| 2 | Bùi Thị Vân Anh | Tìm hiểu công cụ mạng nơ ron trong matlab | 6/2023 |
| 3 | Phạm Đức Hậu | Cây nhị phân tìm kiếm (binary search tree). Cài đặt giải thuật xây dựng cây nhị phân tìm kiếm, giải thuật tìm kiếm trên cây nhị phân tìm kiếm bằng ngôn ngữ lập trình C++. | 6/2023 |
| 4 | Vũ Lan Phương | Các loại dữ liệu sử dụng trong thống kê của ngôn ngữ lập trình R | 6/2023 |
| 5 | Vương Thị Như Quỳnh | Tìm hiểu ngôn ngữ AutoLisp | 6/2023 |
| 6 | Đào Thị Thu Vân | Machine Learning và những thuật toán trong Machine Learning | 6/2023 |
| Bộ môn Khoa học máy tính | | | |
| 7 | Đặng Văn Nam | Phân nhóm biểu đồ và một số phương pháp thiết kế biểu đồ hiệu quả trong trực quan hóa dữ liệu | 6/2023 |
| 8 | Nguyễn Thùy Dương | Đề xuất một số biện pháp nâng cao chất lượng công tác giáo viên chủ nhiệm của các Khoa chuyên môn. | 6/2023 |
| 9 | Nguyễn Thị Phương Bắc | Xây dựng và điều chỉnh bổ sung đề cương chi tiết học phần “Điện toán đám mây và ứng dụng” theo chuẩn đầu ra của ngành | 6/2023 |
| Bộ môn Mạng máy tính | | | |
| 10 | Nguyễn Tuấn Anh | Tìm cây khung của đồ thị áp dụng thuật toán duyệt đồ thị theo chiều sâu | 6/2023 |
| 11 | Diêm Công Hoàng | Tìm hiểu mô hình đại học thông minh ở Việt Nam | 6/2023 |
| 12 | Trần Thị Thu Thúy | Tìm hiểu phần mềm Tinkercad và xây dựng một số bài tập mẫu để phục vụ nâng cao chất lượng giảng dạy môn học Kiến trúc và cơ sở hạ tầng IoT. | 6/2023 |
| 13 | Đỗ Như Hải | Cập nhật đề cương chi tiết học phần Cơ sở an ninh mạng. | 6/2023 |
| 14 | Đặng Quốc Trung | Tìm hiểu về URL và thư viện URLlib trong Lập trình Python | 6/2023 |
| Bộ môn Tin học kinh tế | | | |
| 15 | Phạm Quang Hiền | Nghiên cứu cơ chế bảo mật trong quá trình phát triển ứng dụng .Net Core | 5/2023 |
| 16 | Lê Thanh Huệ | AI và ứng dụng của nó trong hoạt động - định hướng phát triển của doanh nghiệp | 5/2023 |
| 17 | Phạm Thị Nguyệt | Số hoá trường đại học và giải pháp quản lý dữ liệu cho Trường Đại học số | 5/2023 |
| 18 | Dương Thị Hiền Thanh | Phân tích dữ liệu với Pandas trong Python, ứng dụng phân tích gợi ý sản phẩm cho khách hàng | 5/2023 |

| TT | Họ và tên người báo cáo | Tên báo cáo học thuật | Thời gian báo cáo dự kiến |
|-----------------------------------|-------------------------|---|---------------------------|
| 19 | Nguyễn Thu Hằng | Xây dựng đề cương học phần: Phân tích dữ liệu theo chuỗi thời gian trong kinh tế và tài chính | 5/2023 |
| 20 | Nguyễn Thế Bình | Nghiên cứu các mô hình học sâu để dự đoán giá của thị trường ngoại hối | 5/2023 |
| Bộ môn Tin học địa chất | | | |
| 21 | Trương Xuân Bình | Nghiên cứu vai trò của thống kê trong khoa học dữ liệu, phục vụ cho môn học Nhập Môn ngành Khoa học Dữ liệu | 6/2023 |
| 22 | Trương Xuân Bình | Một số thuật toán thống kê trong khoa học dữ liệu | 6/2023 |
| 23 | Phạm An Cường | Nghiên cứu mô hình cấu trúc địa chất với GemPy | 6/2023 |
| 24 | Phạm An Cường | Thực quan hóa dữ liệu bản đồ tương tác với Folium trong Python | 6/2023 |
| 25 | Nguyễn Thị Hải Yến | Tìm hiểu thư viện Flask của Python | 6/2023 |
| 26 | Dương Thị Tâm | Nghiên cứu một số phương pháp giảng dạy cải tiến giúp sinh viên học tập chủ động và trải nghiệm, đạt các chuẩn đầu ra theo CDIO | 6/2023 |
| Bộ môn Tin học Trắc địa | | | |
| 27 | Nguyễn Hoàng Long | Xây dựng đề cương chi tiết và bài giảng thiết kế và quản trị cơ sở dữ liệu | 6/2023 |
| 28 | Trần Mai Hương | Xây dựng bài giảng môn Hệ thống cơ sở dữ liệu không gian | 6/2023 |
| 29 | Trần Thị Hòa | Xây dựng đề cương và bài giảng môn Thiết kế giao diện người dùng (UX/UI) | 6/2023 |
| 30 | Đinh Bảo Ngọc | Thực quan hóa dữ liệu không gian địa lý trên web 3D | 6/2023 |
| 31 | Ngô Thị Phương Thảo | Ứng dụng công nghệ GIS trong phân tích thủy văn phục vụ cho xây dựng cơ sở dữ liệu cảnh báo thiên tai | 6/2023 |
| 32 | Trần Trường Giang | Phương pháp tối ưu độ dốc giảm dần (gradient descent) | 6/2023 |
| Bộ môn Công nghệ phần mềm | | | |
| 33 | Hoàng Anh Đức | Vai trò của BA trong phát triển phần mềm và nhu cầu thực tế từ phía doanh nghiệp | 6/2023 |
| 34 | Hoàng Anh Đức | Liên kết với doanh nghiệp và bài toán đầu ra cho sinh viên Công nghệ phần mềm | 6/2023 |
| 35 | Nguyễn Thị Hữu Phương | Cảnh báo an toàn hành lang an toàn lưới điện với dữ liệu LiDAR hàng không | 6/2023 |
| 36 | Đặng Hữu Nghị | Tìm hiểu về Logic vị từ và ứng dụng | 6/2023 |
| 37 | Đặng Hữu Nghị | Tìm hiểu về Logic mệnh đề và ứng dụng | 6/2023 |
| 38 | Lê Văn Hưng | Tác tử thông minh | 6/2023 |
| 39 | Lê Văn Hưng | Giải quyết vấn đề bằng tìm kiếm | 6/2023 |
| KHOA DẦU KHÍ VÀ NĂNG LƯỢNG | | | |
| Bộ môn Địa chất Dầu khí | | | |
| 40 | Lê Ngọc Ánh | Dị thường biên độ tại bể trầm tích Sông Hồng | 5/2023 |
| 41 | Bùi Thị Ngân | Phân tích tương địa chấn ứng dụng mạng nơron tích chập | 5/2023 |
| 42 | Nguyễn Thị Minh Hồng | Nguồn gốc khí H ₂ S. Phương pháp nghiên cứu và ứng dụng tại một số bể ở Việt nam | 5/2023 |
| 43 | Nguyễn Duy Mười | Địa nhiệt - Nguồn năng lượng xanh ở Việt Nam | 5/2023 |
| 44 | Phạm Văn Tuấn | Ảnh hưởng của quá trình thành đá có kèm theo biến | 5/2023 |

| TT | Họ và tên người báo cáo | Tên báo cáo học thuật | Thời gian báo cáo dự kiến |
|--|-------------------------|--|---------------------------|
| | | dạng đến chất lượng tầng chứa | |
| 45 | Phạm Văn Tuấn | Đặc trưng hóa các yếu tố địa chất chi phối đến chất lượng tầng chứa | 5/2023 |
| Bộ môn Địa Vật lý | | | |
| 46 | Phan Thiên Hương | Địa thống kê và bản đồ trường Địa vật lý | 5/2023 |
| 47 | Trần Văn Hữu | Dự báo hàm lượng nước từ tài liệu điện trở | 5/2023 |
| 48 | Vũ Hồng Dương | Tổng quan một số hướng ứng dụng học máy và trí tuệ nhân tạo để dự báo các thông số đất từ tài liệu đo địa vật lý | 5/2023 |
| 49 | Phan Thị Hồng | Xác định các khối bất đồng nhất địa phương trường dị thường trọng lực liên quan với khoáng sản ẩn sâu theo công nghệ lọc cửa sổ dạng động. | 5/2023 |
| Bộ môn Khoan Khai thác | | | |
| 50 | PGS.TS. Nguyễn Thế Vinh | Ứng dụng của các nguồn năng lượng địa nhiệt | 6/2023 |
| 51 | Lê Quang Duyệt | Nghiên cứu xử lý lắng đọng muối vô cơ trong máy bơm điện chìm tại mỏ Đông Đô | 6/2023 |
| 52 | Nguyễn Khắc Long | Ứng dụng ngôn ngữ lập trình Python trong giải một số bài toán kỹ thuật dầu khí (phần 2) | 6/2023 |
| 53 | Doãn Thị Trâm | Nghiên cứu phương án khai thác hợp lý trong giai đoạn thu hồi sơ cấp nhằm giảm thiểu hiện tượng tách khí tại mỏ dầu 1 pha | 6/2023 |
| 54 | Tô Hữu Toàn | Ứng dụng phương pháp đo độ nhạy từ để đánh giá các thuộc tính của mỏ, ứng dụng với mỏ dầu cát. | 6/2023 |
| 55 | Vũ Thiết Thạch | Xử lý khí ở Mỏ Hải Thạch-Mộc Tinh | 6/2023 |
| 56 | Nguyễn Trần Tuấn | Nghiên cứu nâng cao hiệu quả khoan thăm dò sâu khu vực Cẩm Phả, Quảng Ninh | 6/2023 |
| 57 | Trương Văn từ | Lựa chọn dung dịch khoan trong đá Móng nứt nẻ hang hốc | 6/2023 |
| 58 | Nguyễn Văn Thành | Phủ xanh mái nhà bằng thảm thực vật tự nhiên - giải pháp giảm hiệu ứng nhiệt đô thị | 6/2023 |
| Bộ môn Lọc – Hóa dầu | | | |
| 59 | Bùi Thị Lệ Thủy | Nghiên cứu tổng hợp chất lỏng ion từ amine bậc 3 và acid béo không no | 5/2023 |
| 60 | Tống Thị Thanh Hương | Xu thế tất yếu phát triển năng lượng tái tạo trên thế giới - Phân tích tiến trình phát triển năng lượng tái tạo tại Việt Nam. | 5/2023 |
| 61 | Nguyễn Thị Linh | Các đặc trưng cấu trúc của vật liệu mao quản trung bình và đề nghị định hướng ứng dụng | 5/2023 |
| 62 | Phạm Trung Kiên | Kỹ thuật thu hồi, tồn trữ và sử dụng CO ₂ | 5/2023 |
| 63 | Phạm Xuân Núi | Quá trình quang xúc tác sử dụng AgInS ₂ cho phản ứng tách loại lưu huỳnh trong nhiên liệu | 5/2023 |
| 64 | Ngô Thanh Hải | Phân tích và dự báo xu hướng phát triển ngành công nghiệp sản xuất nhựa Polypropylene tại Việt Nam | 5/2023 |
| 65 | Vũ Văn Toàn | Phản ứng hydroformyl hóa oct-1-ene trên xúc tác Rh@MOFs: Tổng quan và đặc trưng phản ứng | 5/2023 |
| Bộ môn Thiết bị Dầu khí và Công trình | | | |
| 66 | Nguyễn Thanh Tuấn | Tìm hiểu tình hình nghiên cứu ứng dụng AI trong | 6/2023 |

| TT | Họ và tên người báo cáo | Tên báo cáo học thuật | Thời gian báo cáo dự kiến |
|--|-------------------------|---|---------------------------|
| | | ngành công nghiệp dầu khí trên thế giới. | |
| 67 | Nguyễn Văn Thịnh | Tìm hiểu phương pháp mô hình hóa trường vận tốc dòng chảy đằng sau Turbine điện thủy triều. | 6/2023 |
| 68 | Hoàng Anh Dũng | Giải pháp nâng cao hiệu quả tách nước của bình tách thuộc cụm máy nén khí CO2 phân xưởng Urea tại Nhà máy Đạm Cà Mau. | 6/2023 |
| KHOA GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG | | | |
| Bộ môn Kỹ thuật quân sự | | | |
| 69 | Vũ Quang Hay | Một số giải pháp nâng cao chất lượng về lễ tiết tác phong cho sinh viên Trường Đại học Mỏ - Địa chất khi học Giáo dục quốc phòng và an ninh. | 5/2023 |
| 70 | Trần Thanh Hanh | Một số giải pháp nâng cao chất lượng quản lý, bảo quản quân trang phục vụ học tập tại Cơ sở giáo dục quốc phòng và an ninh Trường Đại học Mỏ - Địa chất. | 5/2023 |
| 71 | Nghiêm Công Đĩnh | Một số giải pháp nâng cao chất lượng quản lý, bảo quản vũ khí trang bị khi học tập tại Cơ sở giáo dục quốc phòng và an ninh Trường Đại học Mỏ - Địa chất. | 5/2023 |
| 72 | Nguyễn Văn Phong | Một số giải pháp nâng cao chất lượng văn hóa giao tiếp cho sinh viên Trường Đại học Mỏ - Địa chất trong khi học Giáo dục quốc phòng và an ninh. | 5/2023 |
| Bộ môn Đường lối quân sự | | | |
| 73 | Ngô Văn Dương | Làm rõ tư duy bảo vệ Tổ quốc trong Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Ý nghĩa trong giảng dạy quốc phòng và an ninh cho sinh viên ở Trường Đại học Mỏ - Địa chất. | 6/2023 |
| 74 | Phạm Quốc Đám | Sức mạnh của chiến tranh nhân dân qua “lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến” và một số vấn đề đặt ra trong giảng dạy bài chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt nam XHCN | 6/2023 |
| 75 | Trần Bắc Bộ | Làm rõ nghệ thuật quân sự Việt Nam trong kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược | 6/2023 |
| KHOA KINH TẾ VÀ QUẢN TRỊ KINH DOANH | | | |
| Bộ môn Quản trị Doanh nghiệp Mỏ | | | |
| 76 | Đồng Thị Bích | Thực trạng hoạt động logistics của các doanh nghiệp khai thác than hầm lò thuộc TKV | 6/2023 |
| 77 | Nguyễn Văn Thương | Tìm hiểu về chu trình quản trị tri thức trong hoạt động quản trị tri thức hiện nay | 6/2023 |
| 78 | Lê Đình Chiếu | Tìm hiểu một số phương thức vận tải trong logistics | 6/2023 |
| 79 | Nguyễn Thị Hương | Tìm hiểu về quản trị rủi ro trong chuỗi cung ứng | 6/2023 |
| 80 | Nguyễn Thị Hoài Nga | 14 chỉ tiêu kế hoạch trong áp dụng Vision Zero trong quản lý an toàn sức khỏe nơi làm việc của các doanh nghiệp | 6/2023 |
| 81 | Nguyễn Đức Thắng | Quy trình xây dựng chiến lược thương mại điện tử. | 6/2023 |
| 82 | Lê Văn Chiến | Ứng dụng Tiktok Shop trong kinh doanh thương mại điện tử | 6/2023 |
| 83 | Phạm Kiên Trung | Phân tích các hình thức quảng cáo hiệu quả cho doanh nghiệp trên Zalo | 6/2023 |
| 84 | Phan Thị Thuỳ Linh | Tìm hiểu về influencer marketing trong quảng bá | 6/2023 |

| TT | Họ và tên người báo cáo | Tên báo cáo học thuật | Thời gian báo cáo dự kiến |
|--|-------------------------|--|---------------------------|
| | | thương hiệu | |
| 85 | Lê Thị Thu Hương | Tìm hiểu một số công cụ giúp xác định chân dung khách hàng. | 6/2023 |
| Bộ môn Quản trị Doanh nghiệp Địa chất – Dầu khí | | | |
| 86 | Nguyễn Thị Kim Ngân | Kỹ thuật chốt sale và xử lý sự từ chối của khách hàng trong Marketing | 6/2023 |
| 87 | Nguyễn Thu Hà | Tìm hiểu cách thức xác định khách hàng mục tiêu trong digital Marketing | 6/2023 |
| 88 | Nguyễn Thanh Thủy | Các loại hình tổ chức trên nền tảng kỹ thuật số | 6/2023 |
| 89 | Nguyễn Lan Hoàng Thảo | Tìm hiểu về Marketing đi kèm đến du lịch | 6/2023 |
| Bộ môn Kinh tế cơ sở | | | |
| 90 | Nguyễn Thị Bích Ngọc | Ứng dụng công nghệ quét mã vạch và bảng tính điện tử Excel cho công tác quản lý sinh viên | 6/2023 |
| KHOA KHOA HỌC VÀ KỸ THUẬT ĐỊA CHẤT | | | |
| Bộ môn Địa chất công trình | | | |
| 91 | Phạm Minh Tuấn | Xử lý lún bằng khoan phụt tại dự án Flamingo Đại Lải | 6/2023 |
| 92 | Bùi Văn Bình | Đặc điểm phá hủy của khối đá xuyên đặng hướng dưới tác dụng của tải trọng đơn trục | 6/2023 |
| 93 | Nguyễn Văn Hùng | Phế thải xây dựng và khả năng tái sử dụng của chúng | 6/2023 |
| 94 | Phạm Thị Việt Nga | Giới thiệu mô hình GALDIT và ứng dụng trong nghiên cứu xâm nhập mặn | 6/2023 |
| 95 | Nguyễn Thị Nụ | Xây dựng bản đồ lớp phủ thực vật từ dữ liệu ảnh Landsat | 6/2023 |
| Bộ môn Địa chất thủy văn | | | |
| 96 | Trần Quang Tuấn | Biểu đồ Piper để phân tích hóa học nước và cách tạo biểu đồ này. | 5/2023 |
| 97 | Trần Quang Tuấn | Sử dụng Mendeley Desktop cho trích dẫn, chọn tạp chí chuyên ngành cho xuất bản và phòng tránh đạo văn | 5/2023 |
| Bộ môn Khoáng thạch và Địa hóa | | | |
| 98 | Tô Xuân Bản | Tiềm năng đá mỹ nghệ tỉnh Bắc Kạn | 5/2023 |
| 99 | Đặng Thị Vinh | Giá trị sử dụng và nguồn gốc một số loại đá quý phổ biến trong tự nhiên | 5/2023 |
| 100 | Đặng Thị Vinh | Đặc điểm khoáng vật học của một số loại đá quý nhóm II phổ biến trong tự nhiên | 5/2023 |
| 101 | Nguyễn Hữu Trọng | Tổng quan về sự phát triển của ngành định giá đá quý, đá mỹ nghệ và Các vấn đề cơ bản về định giá đá quý, đá mỹ nghệ | 5/2023 |
| 102 | Lê Thị Ngọc Tú | Tìm hiểu về tạo tác và điêu khắc đá mỹ nghệ ở Việt Nam và trên thế giới | 5/2023 |
| 103 | Lê Thị Ngọc Tú | Đá quý, đá mỹ nghệ với đời sống tâm linh | 5/2023 |
| 104 | Nguyễn Trung Thành | Định hướng phát triển du lịch nhằm nâng cao tính hấp dẫn của điểm đến du lịch Bắc Hà | 5/2023 |
| 105 | Phạm Trường Sinh | Lễ hội đua ngựa Bắc Hà và vấn đề khai thác để phát triển du lịch | 5/2023 |
| 106 | Phạm Thị Vân Anh | Đặc điểm nhóm khoáng vật Thạch anh làm đá mỹ nghệ | 5/2023 |

| TT | Họ và tên người báo cáo | Tên báo cáo học thuật | Thời gian báo cáo dự kiến |
|---|-------------------------|--|---------------------------|
| 107 | Phạm Thị Vân Anh | Đặc điểm các đá sét biến chất (metapelite) | 5/2023 |
| Bộ môn Tìm kiếm thăm dò | | | |
| 108 | Lê Xuân Trường | Geochronological constraints on the geological history and gold mineralization in the Tick Hill region, Mt Isa Inlier | 5/2023 |
| 109 | Hoàng Thị Thoa | Xác định cách tính chất vật lý của khoáng vật quặng dưới kính hiển vi phản xạ | 5/2023 |
| 110 | Phạm Thị Thanh Hiền | Phát triển sản phẩm du lịch đá quý ở Việt Nam | 5/2023 |
| 111 | Tạ Thị Toán | Công nghệ sản xuất gạch ceramic | 5/2023 |
| 112 | Lê Thị Thu | Các kiểu mỏ Vermiculit ở Việt Nam | 5/2023 |
| 113 | Nguyễn Thị Thanh Thảo | Đặc tính hóa lý của sericit Sơn Bình, Hà Tĩnh theo các mức nhiệt độ nung khác nhau | 5/2023 |
| 114 | Phan Việt Sơn | Các thủ tục xin cấp phép khai thác mỏ khoáng hiện nay | 5/2023 |
| 115 | Đỗ Mạnh An | Du lịch địa chất và triển vọng phát triển ở Việt Nam. Lấy ví dụ với Công viên địa chất Lạng Sơn và di sản thiên nhiên thế giới Phong Nha - Quảng Bình. | 5/2023 |
| KHOA LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ | | | |
| Bộ môn Triết học và Pháp luật | | | |
| 116 | Ngô Văn Hương | Từ bài giảng triết học đạo đức của GS. Michael Sandel suy ngẫm về phương pháp giảng dạy triết học hiệu quả | 6/2023 |
| 117 | Ngô Văn Hương | Một số quan điểm của các nhà nghiên cứu triết học về giảng dạy triết học trong trường đại học ở Việt Nam | 6/2023 |
| Bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh và Chủ nghĩa xã hội khoa học | | | |
| 118 | Nguyễn Thị Kim Dung | Phát huy chủ nghĩa yêu nước dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay | 6/2023 |
| 119 | Nguyễn Thị Kim Dung | Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về nguyên tắc và phương thức đại đoàn kết dân tộc trong giai đoạn hiện nay | 6/2023 |
| Bộ môn Kinh tế chính trị và Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam | | | |
| 120 | Nguyễn Tuấn Vương | Các thế lực thù địch lợi dụng tôn giáo chống phá đảng và nhà nước ta | 6/2023 |
| 121 | Nguyễn Tuấn Vương | Phật giáo ở Việt Nam hiện nay: Vai trò và vấn đề đặt ra | 6/2023 |
| 122 | Nguyễn Thị Thúy Hà | Tiếp nhận tri thức về lý luận chính trị trong các trường đại học Việt Nam | 6/2023 |
| 123 | Nguyễn Thị Thúy Hà | Tổ chức học tập - Hình thức văn hóa doanh nghiệp để thích ứng | 6/2023 |
| 124 | Lê Quốc Hiệp | Giá trị thương hiệu và các yếu tố tạo nên giá trị thương hiệu | 6/2023 |
| 125 | Lê Quốc Hiệp | Làm rõ sự khác nhau giữa nhãn hiệu và thương hiệu | 6/2023 |
| KHOA MỎ | | | |
| Bộ môn Khai thác Hàm lò | | | |
| 126 | Nguyễn Văn Thịnh | Xác định chế độ làm việc hợp lý cho các trạm quạt gió chính tại khu mỏ than Cánh Gà – Công ty cổ phần than Vàng Danh-Vinacomin | 6/2023 |
| 127 | Nguyễn Phi Hùng | Giải pháp xác định yếu tố địa chất cục bộ tiềm ẩn tác động tiêu cực và biện pháp ứng phó khi thi công mỏ than hàm lò | 6/2023 |

| TT | Họ và tên người báo cáo | Tên báo cáo học thuật | Thời gian báo cáo dự kiến |
|---|-------------------------|---|---------------------------|
| 128 | Lê Tiến Dũng | Hoàn thiện kỹ thuật mô phỏng nền tảng hạt cho nghiên cứu khối đá xung quanh lò chợ khai thác mỏ than hầm lò. | 6/2023 |
| 129 | Lê Quang Phục | Xác định một số thông số công nghệ tiết kiệm tài nguyên khi khai thác các vỉa than dốc thoải và dày trung bình với đá vách khó sập đổ | 6/2023 |
| 130 | Phạm Đức Hưng | Giải pháp xác định ranh giới ảnh hưởng của sụt lún bề mặt khi khai thác hầm lò dưới công trình cần bảo vệ khu vực Quảng Ninh. | 6/2023 |
| Bộ môn Sức bền vật liệu | | | |
| 131 | Đỗ Ngọc Tú | Một số ứng dụng của vật liệu Composite trong thực tế | 6/2023 |
| Bộ môn Tuyển khoáng | | | |
| 132 | Nhữ Thị Kim Dung | Thực tiễn về các nhà máy tuyển nổi trên Thế giới và ở Việt Nam | 6/2023 |
| 133 | Phạm Thị Nhung | Tổng quan về công nghệ tuyển và chế biến quặng sắt trên thế giới và ở Việt Nam | 6/2023 |
| 134 | Vũ Thị Chinh | Tổng quan các phương pháp xử lý xỉ đồng | 6/2023 |
| 135 | Phạm Thanh Hải | Công nghệ hạt – các lực tương tác giữa các hạt vật liệu rời rạc | 6/2023 |
| 136 | Phạm Văn Luận | Tổng quan về các phương pháp xử lý phosphogypsum | 6/2023 |
| 137 | Trần Văn Đước | Phương pháp thu hồi P2O5 từ bãi thải quặng đuôi của nhà máy tuyển quặng apatit Bắc Nhật Sơn | 6/2023 |
| 138 | Trần Trung Tới | Tổng quan về quy trình và thiết bị hòa tách - thu hồi vàng phổ biến hiện nay | 6/2023 |
| KHOA MÔI TRƯỜNG | | | |
| Bộ môn Địa sinh thái và Công nghệ môi trường | | | |
| 139 | Đỗ Văn Bình | Nghiên cứu môi trường chứa, chất lượng và trữ lượng nước khu vực phường 1 và 2 thành phố Bảo Lộc, Lâm Đồng | 6/2023 |
| 140 | Trần Thị Thanh Thủy | Đánh giá hiện trạng công tác quản lý CTR sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà | 6/2023 |
| 141 | Phạm Khánh Huy | Phú dưỡng và một số kết quả đánh giá nguồn và hiện trạng phú dưỡng tại khu vực Vịnh Hạ Long. | 6/2023 |
| 142 | Trần Anh Quân | Ô nhiễm môi trường không khí tại tỉnh Quảng Ninh do các hoạt động công nghiệp | 6/2023 |
| 143 | Nguyễn Quang Minh | Sử dụng mô hình Mike đánh giá ảnh hưởng tới môi trường do việc khai thác Mỏ cát Minh Quân, xã Minh Quân, Văn Yên, Yên Bái | 6/2023 |
| 144 | Nguyễn Mai Hoa | Đánh giá hiện trạng công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn quận Hoàng Mai | 6/2023 |
| 145 | Đỗ Thị Hải | Thực trạng và giải pháp phát triển rừng ngập mặn ven biển Hải Phòng. | 6/2023 |
| 146 | Đỗ Cao Cường | Hiện trạng sử dụng và các nguy cơ ô nhiễm nguồn nước dưới đất tỉnh Thanh Hóa | 6/2023 |
| Bộ môn Quản lý Tài nguyên và Môi trường | | | |
| 147 | Nguyễn Quốc Phi | Phân tích ảnh viễn thám đa thời gian và công nghệ GIS | 6/2023 |

| TT | Họ và tên người báo cáo | Tên báo cáo học thuật | Thời gian báo cáo dự kiến |
|-----------------------------------|-------------------------|--|---------------------------|
| | | đánh giá mức độ ô nhiễm nước mặt trên một số sông chính chảy qua tỉnh Hải Dương | |
| 148 | Vũ Thị Phương Thảo | Năng lượng sóng biển và tiềm năng khai thác ở Việt Nam | 6/2023 |
| 149 | Hoàng Thị Chung | Khảo sát đánh giá hàm lượng PM2.5 trong nhà tại các điểm khác nhau từ 1/1/2023 đến 28/2/2023. Đề xuất và kiến nghị. | 6/2023 |
| 150 | Phan Thị Mai Hoa | Ứng dụng mô hình thủy lực Mike xác định diễn biến mực nước khu vực khai thác cát. Vùng nghiên cứu đoạn sông chảy qua địa phận các xã Phố Lu và xã Trì Quang, huyện Bảo Thắng và xã Cam Cọn, huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. | 6/2023 |
| 151 | Nguyễn Thị Cúc | Ứng dụng GIS và viễn thám đánh giá mức độ khô hạn đất khu vực Lào Cai | 6/2023 |
| Bộ môn Kỹ thuật môi trường | | | |
| 152 | Nguyễn Thị Hồng | Đánh giá chất lượng môi trường nước mặt trên địa bàn thành phố Cẩm Phả, Quảng Ninh | 6/2023 |
| 153 | Đào Trung Thành | Đánh giá ảnh hưởng của kim loại nặng trong tro thải lò đốt chất thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh. | 6/2023 |
| 154 | Nguyễn Hoàng Nam | "Đặc tính của vật liệu quang xúc tác nano TiO ₂ biến tính Eu được điều chỉnh bằng phương pháp thủy nhiệt sol-gel và hiệu quả loại bỏ đối với thuốc nhuộm xanh methylen và methyl dacam" | 6/2023 |
| 155 | Đào Trung Thành | Nghiên cứu giải pháp quản lý chất thải rắn sinh hoạt tại các hộ gia đình nông thôn tỉnh Thái Bình hướng tới phát triển bền vững. | 6/2023 |
| 156 | Nguyễn Thị Hòa | Nghiên cứu nguy cơ tai biến môi trường do các hoạt động khai thác khoáng sản khu vực Tương Dương, Nghệ An | 6/2023 |
| 157 | Nguyễn Thị Hồng | Nghiên cứu đánh giá hiện trạng quản lý lò đốt chất thải sinh hoạt trên địa bàn thành phố Hải Phòng. | 6/2023 |
| 158 | Đặng Thị Ngọc Thủy | Hiện trạng khai thác cát trắng khu vực thừa thiên Huế, tồn tại và giải pháp nhằm giảm thiểu các tác động đến môi trường | 6/2023 |
| 159 | Nguyễn Thị Hòa | An ninh nguồn nước và vấn đề phát triển bền vững ở nước ta hiện nay | 6/2023 |
| 160 | Đặng Thị Ngọc Thủy | Xây dựng mô hình động học quá trình phân hủy kháng sinh của vật liệu Nano TiO ₂ biến tính Nd | 6/2023 |
| KHOA XÂY DỰNG | | | |
| Bộ môn Kỹ thuật xây dựng | | | |
| 161 | Lê Huy Việt | Phân tích một số yếu tố ảnh hưởng đến các đặc trưng cảm biến của bê tông thông minh. | 6/2023 |
| 162 | Tăng Văn Lâm | Nghiên cứu khả năng chế tạo bê tông bọt từ hỗn hợp chất kết dính gồm xi măng Portland hỗn hợp, tro bay và xỉ lò cao kết hợp với chất tạo bọt EABASSOC. | 6/2023 |
| 163 | Phạm Thị Nhân | Phương pháp đo vận tốc xung siêu âm (UPV) sơ bộ đánh giá cường độ và chiều sâu vết nứt Bê tông | 6/2023 |

| TT | Họ và tên người báo cáo | Tên báo cáo học thuật | Thời gian báo cáo dự kiến |
|--|-------------------------|---|---------------------------|
| 164 | Bùi Văn Đức | Một số giải pháp kỹ thuật xanh hóa và chống xói mòn mái dốc sử dụng hỗn hợp đất sinh thái và vật liệu thực sinh | 6/2023 |
| Bộ môn Xây dựng Công trình ngầm và Mỏ | | | |
| 165 | Đỗ Ngọc Thái | Nghiên cứu áp dụng hiệu quả phương pháp bơm ép vữa xi măng nâng cao độ ổn định khối đá xung quanh đường lò khai thác mỏ hầm lò. | 6/2023 |
| 166 | Nguyễn Chí Thành | Nghiên cứu và đề xuất loại hình nút giao tại đường Nguyễn An Ninh - đường 3 tháng 2, thành phố Vũng Tàu | 6/2023 |
| 167 | Đào Việt Đoàn | Nghiên cứu lựa chọn kết cấu chống thép cho đường lò dưới sâu bằng phương pháp số | 6/2023 |
| 168 | Nguyễn Tài Tiến | Nghiên cứu biểu hiện của khớp nối trong cấu chống vò hầm lấp ghép | 6/2023 |
| 169 | Đỗ Ngọc Anh | Một số định hướng nghiên cứu mới trong lĩnh vực xây dựng Công trình ngầm | 6/2023 |
| 170 | Đặng Văn Kiên | Nghiên cứu cơ sở lý thuyết và thực tiễn công tác gia cố khối đá bằng phương pháp khoan ép vữa chống giữ các đường lò tại vùng than Quảng Ninh | 6/2023 |
| 171 | Nguyễn Duyên Phong | Nghiên cứu phân tích một số yếu tố rủi ro, sự cố trong đào lò tại mỏ than Mông Dương | 6/2023 |
| 172 | Trần Tuấn Minh | Ổn định của đường hầm bên sườn dốc | 6/2023 |
| 173 | Đặng Trung Thành | Nguyên nhân và giải pháp phòng cháy trong xây dựng công trình ngầm. | 6/2023 |
| Bộ môn Xây dựng Hạ tầng cơ sở | | | |
| 174 | Đặng Quang Huy | Các ứng dụng của thiết bị xuyên động Panda trong khảo sát địa chất và kiểm định công trình. | 6/2023 |
| 175 | Bùi Anh Thắng | Các vấn đề liên quan tới lún và chuyển vị ngang của nền tiếp giáp với vùng gia cố hút chân không kết hợp bác thấm. | 6/2023 |
| KHOA CƠ ĐIỆN | | | |
| Bộ môn Máy và Thiết bị công nghiệp | | | |
| 176 | Nguyễn Thế Hoàng | Xây dựng phương pháp xác định vị trí tâm ghi hợp lý | 6/2023 |
| 177 | Đoàn Công Luận | Nghiên cứu đánh giá khả năng phát điện của vật liệu áp điện | 6/2023 |
| 178 | Nguyễn Văn Xô | Một số vấn đề trong tính toán thiết kế máy tách nước ly tâm sử dụng trong dây truyền tuyển than | 6/2023 |
| Bộ môn Kỹ thuật Cơ khí | | | |
| 179 | Phạm Đức Thiên | Tính toán tổn thất áp suất ma sát dòng vận tải hỗn hợp 2 pha rắn-lỏng qua đoạn ống thẳng đứng | 6/2023 |
| 180 | Nguyễn Sơn Tùng | Một số lưu ý khi gia công chế tạo/sửa chữa xy lanh thủy lực | 6/2023 |
| 181 | Phạm Thị Thủy | Một số giải pháp chống mòn bề mặt kim loại tay khâu máy đào lò chợ trong khai thác than hầm lò | 6/2023 |
| 182 | Nguyễn Văn Lại | Giới thiệu khái quát mạch thủy lực cảm biến tải và một số ứng dụng | 6/2023 |
| 183 | | Phân tích cấu tạo, nguyên lý làm việc của tàu đệm khí. | 6/2023 |

| TT | Họ và tên người báo cáo | Tên báo cáo học thuật | Thời gian báo cáo dự kiến |
|---------------------------------|-----------------------------|---|---------------------------|
| | Đoàn Kim Bình | | |
| 184 | Phạm Tuấn Long | Phương pháp thu gọn khối lượng và tính toán tần số dao động riêng của chi tiết máy dạng trục. | 6/2023 |
| 185 | Nguyễn Thanh Tùng | Tính toán thiết kế chi tiết bánh răng tiêu chuẩn trong thay thế sửa chữa. | 6/2023 |
| 186 | Bùi Minh Hoàng | Phân tích cấu tạo, nguyên lý làm việc của một số cơ cấu đặc biệt trong máy công cụ. | 6/2023 |
| 187 | Trần Đức Huân | Giới thiệu các phương pháp số trong mô phỏng cơ khí; hướng dẫn các bước thiết lập phân tích biến dạng chi tiết cơ khí | 6/2023 |
| KHOA KHOA HỌC CƠ BẢN | | | |
| Bộ môn Cơ lý thuyết | | | |
| 188 | Trần Thị Trâm | Xây dựng thuật toán điều khiển cân chính xác nhiều thành phần - nhà máy thức ăn chăn nuôi gia súc | 6/2023 |
| 189 | Trần Thị Trâm | Walking robot sáu chân | 6/2023 |
| 190 | Đình Công Đạt | Mô hình động lực tay máy một khâu đàn hồi chuyển động quay. | 6/2023 |
| 191 | Đình Công Đạt | Mô hình động lực tay máy hai khâu rắn - đàn hồi. | 6/2023 |
| 192 | Bùi Thị Thúy | Dao động tự do tắt dần của bộ dao động tuyến tính với độ nhớt nhỏ và hữu hạn | 6/2023 |
| 193 | Bùi Thị Thúy | Dao động tự do tắt dần của bộ dao động tuyến tính có đạo hàm cấp phân số | 6/2023 |
| Bộ môn Giáo dục thể chất | | | |
| 194 | Thái Việt Hưng | Hệ thống các nguyên tắc và phương pháp tập luyện thể thao | 6/2023 |
| 195 | Lê Việt Tuấn | Cập nhật kiến thức môn Chạy ngắn trong Giáo dục thể chất 1 cho sinh viên. | 6/2023 |
| Bộ môn Hóa | | | |
| 196 | Công Tiến Dũng | Thiết kế bài giảng tiếng Anh chuyên ngành Hóa dược: Phần giới thiệu về Hóa học, chung cấu, tính chế và hợp chất hydrocacbon | 6/2023 |
| 197 | Vũ Duy Thịnh, Nguyễn Thu Hà | Nghiên cứu dược tính của Phục Thần trong điều trị suy nhược thần kinh gây mất ngủ | 6/2023 |
| 198 | Vũ Duy Thịnh, Nguyễn Thu Hà | Nghiên cứu nguyên nhân gây đột quỵ và các phương pháp phòng tránh bệnh đột quỵ | 6/2023 |
| 199 | Nguyễn Thu Hà, Vũ Duy Thịnh | Nhận biết và định tính tinh dầu, chiết xuất và định tính alcanoid trong dược liệu | 6/2023 |
| 200 | Nguyễn Thu Hà, Vũ Duy Thịnh | Thiết kế bài giảng thực hành chiết xuất và định tính glycosid trong dược liệu | 6/2023 |
| 201 | Vũ Thị Minh Hồng | Các yếu tố ảnh hưởng tới độ ổn định của thuốc | 6/2023 |
| 202 | Vũ Thị Minh Hồng | Dược động học quá trình khuếch tán và hòa tan thuốc | 6/2023 |
| 203 | Nguyễn Việt Hùng | Điều chế Paracetamol từ p-Aminophenol trong Phòng thí nghiệm để thiết kế bài giảng Thí nghiệm Hoá Dược | 6/2023 |
| 204 | Vũ Kim Thư | Thiết kế bài giảng chuyên ngành Hóa dược môn Hóa dược 1 (phần 1) | 6/2023 |
| 205 | Vũ Kim Thư | Thiết kế bài giảng chuyên ngành Hóa dược môn Hóa dược 1 (phần 2) | 6/2023 |
| 206 | Nguyễn Thị Kim | Một số dụng cụ trong thí nghiệm Hóa học đại cương | 6/2023 |

| TT | Họ và tên người báo cáo | Tên báo cáo học thuật | Thời gian báo cáo dự kiến |
|-------------------------|-------------------------|---|---------------------------|
| | Thoa | phần 1: phân loại, cách sử dụng | |
| 207 | Nguyễn Thị Kim Thoa | Trao đổi nội dung bài thí nghiệm "Các yếu tố ảnh hưởng đến tốc độ phản ứng" trong học phần Hóa học đại cương phần 1 | 6/2023 |
| 208 | Phạm Tiến Dũng | Tìm hiểu về chất độc hữu cơ | 6/2023 |
| 209 | Phạm Tiến Dũng | Tìm hiểu về tên gọi các chất theo chương trình THPT mới | 6/2023 |
| 210 | Võ Thị Hạnh | Trao đổi nội dung bài thí nghiệm "Chuẩn độ axit - bazơ" trong học phần Hóa học đại cương - Phần 1 | 6/2023 |
| 211 | Võ Thị Hạnh | Trao đổi nội dung bài thí nghiệm "Phản ứng oxi hóa khử và chuẩn độ oxi hóa khử" trong học phần Hóa học đại cương - Phần 1 | 6/2023 |
| 212 | Hà Mạnh Hùng | Một số kết quả nghiên cứu màng phủ polypyrrol trên nền kim loại Zn | 6/2023 |
| 213 | Hà Mạnh Hùng | Thiết kế bài giảng về môn Tổng hợp hữu cơ. | 6/2023 |
| 214 | Nguyễn Thị Thu Hiền | Tìm hiểu về cấu trúc và phân loại enzyme | 6/2023 |
| 215 | Nguyễn Thị Thu Hiền | Tìm hiểu tính chọn lọc và cơ chế tác dụng của enzyme | 6/2023 |
| Bộ môn Ngoại ngữ | | | |
| 216 | Nguyễn Thị Cúc | Nghiên cứu tổng quan về phương thức dịch Anh-Việt tài liệu chuyên ngành Địa chất (Phần 1) | 5/2023 |
| 217 | Nguyễn Thị Thảo | Using scaffolding strategy in teaching EFL speaking skill | 5/2023 |
| 218 | Trịnh Thị Vân | Hướng dẫn sinh viên làm bài thuyết trình tiếng Anh | 5/2023 |
| 219 | Nguyễn Thị Thu Phúc | Tình thái trong bài phát biểu của Chủ tịch Hồ Chí Minh "Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến" năm 1946. (Modality in Ho Chi Minh's speech "The call for national resistance against the French Colonial" in 1946.) | 5/2023 |
| 220 | Vũ Thanh Tâm | Đánh giá hiệu quả áp dụng phương pháp dạy học dự án đối với kỹ năng nói tiếng Anh của sinh viên trường Đại học Mở - Địa chất | 5/2023 |
| 221 | Nguyễn Thị Nguyệt Ánh | Tìm hiểu về bài thi Linguaskill của Hội đồng Khảo thí Đại học Cambridge | 5/2023 |
| 222 | Vũ Thái Linh | Một số cách nối âm trong tiếng Anh. | 5/2023 |
| 223 | Đỗ Bảo Anh Phương | Colour idioms frequently used in English language | 5/2023 |
| Bộ môn Toán | | | |
| 224 | Nguyễn Thị Lan Hương | Một số vấn đề về hàm Jukovski | 6/2023 |
| 225 | Nguyễn Thế Lâm | Ứng dụng tích phân giải bài toán về chuyển động | 6/2023 |
| 226 | Nguyễn Thị Hằng | Khoảng tin cậy trong thống kê bayes | 6/2023 |
| 227 | Lê Bích Phượng | Xác suất và thống kê trong Học máy | 6/2023 |
| 228 | Phạm Ngọc Anh | Dạy học Đạo hàm và một số bài toán ứng dụng thực tế. | 6/2023 |
| 229 | Nguyễn Trường Thanh | Tính ổn định hữu hạn của hệ liên kết trong cấp phân số | 6/2023 |
| 230 | Nguyễn Thu Hằng | Chặn Chernoff và chặn Hoeffding | 6/2023 |
| 231 | Đào Xuân Hưng | Một số định lý duy nhất của các hàm phân hình có bậc | 6/2023 |

| TT | Họ và tên người báo cáo | Tên báo cáo học thuật | Thời gian báo cáo dự kiến |
|------------------------|-------------------------|---|---------------------------|
| | | không | |
| 232 | Nguyễn Thùy Linh | Một số bài toán phương trình vi phân cấp 1 | 6/2023 |
| 233 | Lê Thị Hương Giang | Một số bài toán thực tế trong môn Đại số tuyến tính | 6/2023 |
| 234 | Hoàng Ngự Huân | Một số khái niệm cơ bản của giải tích ngẫu nhiên | 6/2023 |
| 235 | Phạm Tuấn Cường | Một số phương pháp tính lũy thừa bậc cao cho ma trận | 6/2023 |
| 236 | Phạm Tuấn Cường | Đa thức Chebyshev | 6/2023 |
| 237 | Hà Hữu Cao Trình | Bài toán tính hàm của ma trận vuông | 6/2023 |
| 238 | Hà Hữu Cao Trình | Bài toán ghép cặp trong lý thuyết đồ thị | 6/2023 |
| Bộ môn Vật lý | | | |
| 239 | Đỗ Thị Hồng Hải | Ảnh hưởng của phonon lên tính chất quang học của hệ bán kim loại, bán dẫn trong trạng thái ngưng tụ exciton | 6/2023 |
| 240 | Nguyễn Thị Hậu | Trao đổi nội dung giảng dạy về “Sự chuyển pha của vật chất và các loại chuyển pha” | 6/2023 |
| 241 | Nguyễn Thị Hậu | Trao đổi nội dung giảng dạy về “Các nguyên lý nhiệt động lực học” | 6/2023 |
| 242 | Hồ Quỳnh Anh | Trao đổi về đề cương chi tiết học phần “Vật lý chất rắn” | 6/2023 |
| 243 | Hồ Quỳnh Anh | Ảnh hưởng của quá trình ủ nhiệt bằng laser lên tính chất của tinh thể nano đồng oxit chế tạo bằng phương pháp vi sóng | 6/2023 |
| 244 | Đào Việt Thắng | Phương pháp tổng hợp và chế tạo vật liệu | 6/2023 |
| 245 | Bùi Hữu Nguyên | Ứng dụng mạng trí tuệ nhân tạo để tối ưu thiết kế cấu trúc vật liệu biến hóa. (Optimization of metamaterial structure using an artificial neural network) | 6/2023 |
| 246 | Lê Đắc Tuyên | Xây dựng đề cương chi tiết học phần: Vật liệu nano và ứng dụng | 6/2023 |
| 247 | Lê Đắc Tuyên | Xây dựng đề cương chi tiết học phần: Quang tử nano | 6/2023 |
| 248 | Nguyễn Mạnh Hùng | Trao đổi một số nội dung về nhập môn khoa học và kỹ thuật vật liệu. | 6/2023 |
| 249 | Tống Bá Tuấn | Giới thiệu một số nội dung giảng dạy trong học phần Tin học ứng dụng trong vật liệu. | 6/2023 |
| Bộ môn Hình họa | | | |
| 250 | Lê Thị Thanh Hằng | Phối cảnh- từng bước phát triển tư duy không gian cho sinh viên ĐH Mở - Địa chất | 6/2023 |
| 251 | Lê Thị Thanh Hằng | Dạy vẽ phối cảnh cho Sinh viên ngành Xây dựng | 6/2023 |
| 252 | Vũ Hữu Tuyên | Giảng dạy môn học hình họa và vẽ kỹ thuật trong bối cảnh mới | 6/2023 |
| 253 | Vũ Hữu Tuyên | Đọc hiểu bản vẽ kỹ thuật ứng dụng công nghệ | 6/2023 |
| 254 | Hoàng Văn Tài | Giải pháp nâng cao chất lượng thi Olympic cấp trường môn Hình học Họa hình | 6/2023 |
| 255 | Hoàng Văn Tài | Phép biến đổi hình chiếu giải quyết các bài toán lượng cơ bản. | 6/2023 |
| 256 | Phạm Thị Mai Anh | Xây dựng mô hình 3D hỗ trợ giảng dạy vẽ kỹ thuật trên phần mềm Solidworks | 6/2023 |
| 257 | Phạm Thị Mai Anh | Phân tích động học cơ cấu không gian có khớp Cardan bằng phương pháp chiếu vuông góc, ứng dụng giải bài toán động học ngược. | 6/2023 |
| 258 | Đỗ Việt Anh | Quản lý bản vẽ hiệu quả hơn bằng Annotative để ghi | 6/2023 |

| TT | Họ và tên người báo cáo | Tên báo cáo học thuật | Thời gian báo cáo dự kiến |
|--|-------------------------|---|---------------------------|
| | | kích thước, chữ, mặt cắt... trong phần mềm AutoCAD. | |
| KHOA TRẮC ĐỊA BẢN ĐỒ VÀ QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI | | | |
| Bộ môn Trắc địa Phổ thông và sai số | | | |
| 259 | Nguyễn Thị Thu Hương | Nghiên cứu xây dựng bản đồ nguy cơ lây nhiễm dịch bệnh COVID-19 (CVI-Map) | 6/2023 |
| 260 | Hoàng Anh Tuấn | Ứng dụng phần mềm QGIS để xây dựng cơ sở dữ liệu hệ thống giao thông đường bộ tỉnh Cao Bằng. | 6/2023 |
| 261 | Hoàng Thị Thuỷ | Ứng dụng tin học xác định số tầng nhà cao tầng trong công tác thành lập bản đồ địa hình bằng công nghệ UAV | 6/2023 |
| 262 | Lưu Anh Tuấn | Nghiên cứu ứng dụng thuật toán Robust trong xử lý và phân tích dữ liệu vụ quan trắc chuyển dịch bề mặt đất. | 6/2023 |
| Bộ môn Trắc địa Mô | | | |
| 263 | Phạm Thị Làn | Nghiên cứu biến động đường bờ bằng công nghệ điện toán đám mây | 6/2023 |
| 264 | Lê Văn Cảnh | Phương pháp bay chụp ảnh bằng UAV đa phổ phục vụ đánh giá sức khỏe cây lúa | 6/2023 |
| 265 | Vương Trọng Kha | Nghiên cứu cơ sở khoa học các giải pháp nâng cao ổn định bờ mỏ lộ thiên Quảng Ninh Việt Nam | 6/2023 |
| 266 | Phạm Công Khải | Nghiên cứu phương pháp và xây dựng phần mềm xử lý số liệu định vị GNSS theo định dạng tiêu chuẩn NMEA-0183 | 6/2023 |
| 267 | Võ Ngọc Dũng | Phân loại lớp phủ cây cà phê bằng phương pháp viễn thám và GIS | 6/2023 |
| 268 | Nguyễn Quốc Long | Ứng dụng tổng hợp các phương pháp địa kỹ thuật – địa không gian trong đánh giá nguy cơ đổ lở khu vực núi Vải Giời và đề xuất biện pháp đảm bảo an toàn | 6/2023 |
| 269 | Nguyễn Việt Nghĩa | Công nghệ quét laser 3D – Công nghệ địa không gian trong công tác quản lý công trình xây dựng | 6/2023 |
| 270 | Lê Thị Thu Hà | Nghiên cứu ứng dụng công nghệ địa không gian trong xây dựng dữ liệu không gian địa lý 3D cho hệ thống cây xanh đô thị khu vực ven biển thích ứng với biến đổi khí hậu và phát triển kinh tế - xã hội bền vững | 6/2023 |
| 271 | Phạm Văn Chung | Đánh giá khả năng một số phần mềm thiết kế, xây dựng mô hình 3D đường hầm lò bằng công nghệ quét Laser TLS | 6/2023 |
| Bộ môn Địa chính | | | |
| 272 | Phạm Thị Kim Thoa | Quản lý dự án đầu tư BĐS và các phương pháp thẩm định tài chính dự án đầu tư bất động sản | 6/2023 |
| 273 | Nguyễn Thị Dung | Một số điểm mới trong Dự thảo Luật đất đai sửa đổi | 6/2023 |
| 274 | Nguyễn Thế Công | Nghiên cứu khai thác triệt để các tính năng tài khoản Microsoft HUMG | 6/2023 |
| 275 | Đặng Thị Hoàng Nga | Quy định về Thu tiền sử dụng đất trong hoạt động quản lý tài chính đất đai ở Việt Nam | 6/2023 |
| 276 | Phùng Minh Sơn | Xây dựng chương trình xử lý PPK tính tọa độ tâm ảnh UAV | 6/2023 |
| 277 | Trần Xuân Miến | Tiềm năng sử dụng đất nông nghiệp tại tỉnh Tuyên | 6/2023 |

| TT | Họ và tên người báo cáo | Tên báo cáo học thuật | Thời gian báo cáo dự kiến |
|-----------------------------------|-------------------------|---|---------------------------|
| | | Quang | |
| 278 | Đình Hải Nam | Sử dụng ngôn ngữ lập trình VB.NET trong môn học Kỹ thuật lập trình trong Trắc địa | 6/2023 |
| 279 | Trần Thùy Dương | Kỹ thuật xử lý hình học đường tròn và cung tròn trong hệ thống đồ họa | 6/2023 |
| 280 | Trần Đình Thành | Ứng dụng hệ phần mềm VBDLIS trong phân hệ giá đất xây dựng CSDL giá đất địa phương | 6/2023 |
| 281 | Nguyễn Thị Kim Yến | Một số vấn đề về vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai | 6/2023 |
| Bộ môn Trắc địa công trình | | | |
| 282 | Phạm Trung Dũng | Nghiên cứu các mô hình trích xuất dữ liệu tự động từ ảnh UAV sử dụng mạng nơ ron nhân tạo học sâu deep learning | 6/2023 |
| 283 | Lê Đức Tình | Nghiên cứu thành lập mô hình hiện trạng và dự báo sự biến đổi luồng, lạch các tuyến sông/kênh từ dữ liệu đo sâu bằng máy đo sâu hồi âm đơn tia. | 6/2023 |
| Bộ môn Đo ảnh và viễn thám | | | |
| 284 | Nguyễn Văn Trung | Quy trình biên tập khoa học của thành viên Ban biên tập tạp chí ISI (ví dụ cho tạp chí PLOS ONE) | 6/2023 |
| 285 | Trần Trung Anh | Công tác bay chụp ảnh UAV trên khu mỏ lộ thiên phục vụ nghiên cứu dịch động bờ mỏ | 6/2023 |
| 286 | Trần Văn Anh | Khảo sát các nguồn dữ liệu trên môi trường điện toán đám mây Google Earth Engine (GEE) phục vụ phân tích và xây dựng mô hình dự báo. | 6/2023 |
| 287 | Trần Hồng Hạnh | Một số giải pháp nâng cao hiệu quả trong giảng dạy các môn học Tiếng anh chuyên ngành | 6/2023 |
| 288 | Phạm Thị Thanh Hòa | Tìm hiểu khả năng ứng dụng lập trình Python trên Google Colab trong lĩnh vực viễn thám | 6/2023 |
| Bộ môn Bản đồ | | | |
| 289 | Bùi Ngọc Quý | Xây dựng bản đồ trượt lở đất khu vực huyện Đà Bắc - tỉnh Hòa Bình | 6/2023 |
| 290 | Trần Thị Tuyết Vinh | Nghiên cứu hiệu chỉnh tăng mức độ trực quan hóa của Time Slider cho bản đồ chuỗi thời gian | 6/2023 |
| 291 | Đỗ Thị Phương Thảo | Nghiên cứu chế độ mưa, nhiệt tại vùng biển Vịnh Bắc Bộ từ dữ liệu vệ tinh. | 6/2023 |
| 292 | Phạm Văn Hiệp | Các phương pháp tính khối lượng đào đắp | 6/2023 |
| 293 | Dương Anh Quân | Mô hình hoá chế độ lũ khu vực thành phố Cần Thơ | 6/2023 |
| Bộ môn Trắc địa cao cấp | | | |
| 294 | Phạm Ngọc Quang | Đánh giá kết quả bay chụp ảnh địa hình sử dụng một số loại tiêu bay chụp và đồ hình bay chụp khác nhau. | 6/2023 |
| 295 | Lê Thị Thanh Tâm | Nghiên cứu sự khác nhau về cơ sở toán học giữa bản đồ địa hình đáy biển và hải đồ | 6/2023 |